TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 242/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 17-11-2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực.

Bà Phạm Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 440/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 467/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hứa Thị M, sinh năm 1976; cư trú tại: Ấp Vàm Đ, xã Nguyễn H, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1975; cư trú tại: Ấp Vàm Đ, xã Nguyễn H, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Hứa Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Chị M và anh T chung sống năm 1993, hôn nhân tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống bất đồng quan điểm nên thường xảy ra mâu thuẫn do anh T không chung thủy. Chị M nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục chung sống cùng anh T nên yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Kim Ng, sinh năm 1994 và Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1998. Con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết việc nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ: Chị M xác định không có.

- Đối với anh Nguyễn Văn T: Mặc dù đã được tống đạt các văn bản tố tụng về yêu cầu khởi kiện của chị M nhưng anh T không có ý kiến gì và không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn T đã được triệu tập đến lần thứ hai để tham gia xét xử nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị M thấy rằng: Chị M và anh T chung sống năm 1993, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do anh T không chung thủy. Anh T không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị M. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì *"Nam, nữ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng…"*. Đối chiếu với quy định trên, Hội đồng xét xử không xem xét nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến chị M yêu cầu ly hôn với anh T mà căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa các đương sự là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Có 02 con chung nhưng đã trưởng thành, chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị M xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân gia đình: Chị M phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hứa Thị M và anh Nguyễn Văn T.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Hứa Thị M phải chịu là 300.000 đồng. Chị M đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên

lai thu tiền số 0011072 ngày 05/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị M đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viển kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Huỳnh Ngọc Mai